TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 01 - 2022
V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thùy Trang

2. Bà Trần Thị Phiến

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lục Bá T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 590/A, Tổ 23, ấp Tân Thuận, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Châu Hồng M, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 119, ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn anh Lục Bá T trình bày:*

+ *Về hôn nhân:* Anh T và chị Châu Hồng M quen biết nhau vào năm 2000, sau một thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quản điểm sống, mỗi người một ý, nên vợ chồng thường xuyên cự cải, từ đó dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt, dần mất đi hạnh phúc. Nay nhận thấy tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh Lục Bá T quyết định xin ly hôn với chị Châu Hồng M. Nhưng vì anh T và chị M không có đăng ký kết hôn nên nay anh Lục Bá T yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Châu Hồng M.

+ *Về con chung:* Anh T và chị M có 01 con chung tên Lục Phước Khang, sinh ngày 27/5/2000, hiện con đã đến tuổi trưởng thành, tự lao động, sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về T sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn chị Châu Hồng M trình bày:*

Chị M thống nhất theo lời trình bày của anh T về ngày tháng năm quen biết, sau một thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn.

Sau khi về sống chung, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do có sự bất đồng quan điểm sống, mỗi người một ý, tính tình không phù hợp, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải nhau, dần mất đi hạnh phúc gia đình, nên giữa chị M và anh T đã sống ly thân từ lâu. Hiện chị M không còn tình cảm với anh T nữa.

Nay chị Châu Hồng M đồng ý theo yêu cầu của anh Lục Bá T về việc yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị M.

+ *Về con chung:* Có 01 con chung tên Lục Phước Khang, sinh ngày 27/5/2000, hiện đã đến tuổi trưởng thành, tự lao động, sinh sống được, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về T sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo:

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Anh T và chị M không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lục Bá T và chị Châu Hồng M.

Về con chung: Anh T và chị M có 01 con chung tên Lục Phước Khang, sinh ngày 27/5/2000, hiện đã đến tuổi trưởng thành, tự lao động, sinh sống được nên không xem xét.

Về T sản chung và nợ chung: Anh T và chị M trình bày không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Lục Bá T và chị Châu Hồng M đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử theo luật định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét anh T và chị M quen nhau trên cơ sở tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận.

Qua lời khai của các đương sự thống nhất trình bày: Anh T và chị M sống chung từ năm 2000, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cải nhau, dần dần làm cho tình cảm phai nhạt, không còn hạnh phúc nên anh T và chị M đã sống ly thân từ nhiều năm nay.

Anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc không đạt được và vợ chồng không có đăng ký kết hôn nên anh T yêu cầu Tòa án không

công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lục Bá T với chị Châu Hồng M và chị M cũng thống nhất theo yêu cầu của anh T.

Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy, đời sống vợ chồng giữa anh T và chị M không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đủ điều kiện để cho ly hôn. Tuy nhiên, do anh T và chị M chưa đăng ký kết hôn nên chưa được pháp luật thừa nhận, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lục Bá T, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lục Bá T và chị Châu Hồng M là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh T và chị M xác định trong thời gian chung sống có 01 con chung tên Lục Phước Khang, sinh ngày 27/5/2000, hiện Khang đã trưởng thành, tự lao động, sinh sống được, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về T sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Lục Bá T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lục Bá T và chị Châu Hồng M.

2. Về con chung: Do Lục Phước Khang đã trưởng thành, có khả năng tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về T sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Lục Bá T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0000058 ngày 03/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Văn Bình